

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 04 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trịnh Ngọc Tuấn**

Ông **Nguyễn Văn Đại**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thư ký TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, TAND huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Hữu Đ. Sinh năm: 2001. Sinh trú quán: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ, tên bố: Bùi Hữu C, sinh năm 1966. Nghề nghiệp: làm ruộng. Họ, tên mẹ: Vũ Thị T. Sinh năm 1966. Nghề nghiệp: làm ruộng. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/11/2021, bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Vũ Thành Tr, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

HKTT: thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2. Nguyễn Quang N1, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

HKTT: khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

3. Phạm Văn Đ, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

HKTT: thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

4. Nguyễn Đức T1, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

HKTT: thôn L, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

5. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981.

HKTT: 15/5 B4, Bình Minh, phường P, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

6. Trương Văn N, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

HKTT: thôn E, xã E, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y.

7. Trương Thanh H1, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

HKTT: thôn E, xã E, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

8. Phạm Văn T2 (tên gọi khác T2 Éch), sinh năm 1989. (Vắng mặt)

HKTT: thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

9. Ông Bùi Đức Kh, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

10. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

11. Anh Đặng Như Đ1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn Đoài, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

12. Ông Bùi Văn K2, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/9/2020, Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981, Bùi Hữu Đ, sinh năm 2001 và Vũ Thành Tr, sinh năm 2001 ngồi uống cà phê tại quán Luxury số 181, đường Hoàng Hoa Thám, thành phố D, tỉnh Hải Dương, tại đây C1 rủ Đ và Trung

đi tham dự hội nghị đấu thầu đất tổ chức tại huyện V, tỉnh Hưng Yên, Công bảo Đ rủ thêm người nữa đi cùng thì Đ gọi điện rủ Phạm Văn Đ, sinh năm 1997; Nguyễn Đ Tiến, sinh năm 1997; Nguyễn Quang N1, sinh năm 2001; Đặng Như C1, sinh năm 1995 và Đặng Như C2, sinh năm 2000; Tiêu Hoàng N2, sinh năm 2000; Đỗ Bá Phương N1, sinh năm 2001 và khoảng 03 người nữa chưa rõ tên tuổi địa chỉ đi cùng. Tại đây Nguyễn Văn C1 gọi điện cho anh Trần Văn S, sinh năm 1974 để thuê xe ô tô loại 16 chỗ thì anh S đồng ý, Công bảo đến quán Luxury đón. Anh Trần Văn S bảo anh Phạm Khắc Q, sinh năm 1984 lái xe xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu xám biển số 34B - 027.29 đến chỗ hẹn đón C1 cùng mọi người. Khi Phạm Văn Đ đến quán Luxury thì có gọi điện rủ Nguyễn Thị P, sinh năm 1998 đến đi cùng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn C1, Bùi Hữu Đ, Vũ Thành Tr, Phạm Văn Đ, Đặng Như C1 (sinh năm 1995), Nguyễn Đ T, Nguyễn Quang N1, Đặng Như C2 (sinh năm 2000), Tiêu Hoàng N, Đỗ Bá Phương N2, Nguyễn Thị P và một số người chưa rõ tên tuổi lên xe ô tô biển số 34B - 027.29 do anh Phạm Khắc Q điều khiển đi về Hưng Yên theo chỉ dẫn của C1. Khi xe vừa đi được một lúc thì C1 thông báo lại cho mọi người trên xe là hoãn buổi đấu giá đất sang ngày hôm sau, nên C1 rủ mọi người trên xe về Y là quê của C1 chơi, nghỉ ngơi để hôm sau đi tham dự hội nghị đấu thầu đất thì tất cả đồng ý. Nguyễn Văn C1 chỉ đường cho anh Q đi đến quán ăn của ông Nguyễn Viết H1 để mọi người xuống ăn trưa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C1 cùng mọi người ăn trưa xong thì C1 mời mọi người về nhà C1 ở thôn E, xã E, huyện Y chơi, anh Q điều khiển xe ô tô biển số 34B - 027.29 chở C1 và mọi người về sân kho thôn E, xã E, huyện Y, tại đây C1 và mọi người xuống xe ngồi uống nước mía và uống bia tại cửa hàng tạp hóa của chị Bùi Thị Ng, sau đó C1 dẫn mọi người đi cùng vào nhà ông Trương Văn L, sinh năm 1969 là cậu ruột của C1 ngồi chơi. Tại đây, C1 nhớ có người nói là Trương Văn N3, sinh năm 1984 nói xấu C1 nên C1 lấy điện thoại gọi cho N3 hẹn gặp để nói chuyện thì N3 nói đang ở Bắc Giang không có nhà và hẹn C1 khoảng 03 tiếng nữa mới về đến nhà, nhưng C1 không tin nên C1 cùng với Phạm Văn Đ, Bùi Hữu Đ, Đặng Như C (sinh năm 1995), Vũ Thành Tr, Nguyễn Quang N1, Nguyễn Thị P đi bộ từ nhà ông L đến nhà Trương Văn N3 để nói chuyện nhưng chỉ gặp chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1986 - là vợ của N3 và bà Vương Thị N4, sinh năm 1963 - mẹ của N3 thì C1 liên tục chửi “Đ, m thằng N3 Muôn” và gọi điện cho N3 thách thức, chửi và hẹn gặp N3. Trong lúc này Bùi Hữu Đ, Đặng Như C1 (sinh năm 1995) và Đặng Như C2 (sinh năm 2000) đi mua 02 thanh tuýp sắt phi 27 dài 6m và cắt thành 12 đoạn dài khoảng 80cm đến 01m của anh Trương Văn Kh, cho vào bao tải mang về để lên xe ô tô 16 chỗ với mục đích dùng để đánh nhau. Sau đó C1 cùng mọi người đi lên xe ô tô 16 chỗ đi đến nhà anh Trương Văn N1, ăn cơm uống rượu. Tại nhà anh N1, Công tiếp tục gọi điện cho Trương Văn N3, hai bên chửi nhau thách thức và hẹn tỷ nữa gặp nhau giải quyết.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C1 nhận được điện thoại nói “ về sân kho thôn E nói chuyện” (C1 không nhớ số) thì C1 bảo cả nhóm lên xe về sân kho. Khi về sân kho thôn E, xã E, huyện Y, C1 xuống xe liên tục chửi bới Trương Văn N3, lúc này bà Trương Thị Y, sinh năm 1960 - là mẹ đẻ của C1 ra gần và bảo C1 lên

xe đi về thì C1 cùng mọi người lên xe ô tô 16 chỗ, biển số 34B-027.29 để đi về Hải Dương thì có Trương Thanh H1, sinh năm 1986 (em ruột của Trương Văn N3) điều khiển chiếc xe ô tô 4 chỗ biển số 89A - 181.80 đi đến chặn đầu xe ô tô 16 chỗ chở nhóm C1, C1 xuống xe chửi nhau với H1, thì bà Trương Thị Y kéo C1 lên xe ô tô 16 chỗ ngồi, lúc này có Vũ Thành Tr ngồi giữ C1 trên xe, thấy vậy anh Q điều khiển xe ô tô quay đầu xe vào bên trong sân kho thôn E để đi hướng khác thì H1 tiếp tục điều khiển xe ô tô 4 chỗ tiến đến chặn đầu xe ô tô 16 chỗ không cho đi. H1 xuống xe chửi “Đ.mẹ mày, mày chửi ai, mày muốn giết cả nhà ai”, lúc này Bùi Hữu Đ đi đến lại gần H1 nói “xe chúng tao làm gì mà mày chặn xe bọn tao” thì H1 bảo lại “tao đỗ xe ở đây, thách thằng nào đi được”, thấy vậy Phạm Văn Đ và Bùi Hữu Đ dùng tay nắm vào miệng và mặt H1 thì H1 bỏ chạy vào trong ngõ. Phạm Văn Đ lên xe ô tô 4 chỗ hạ phanh tay của xe xuống cho Bùi Hữu Đ, Nguyễn Đ Tiến, C1 (sinh năm 1995), C2 (sinh năm 2000) và một số người trong nhóm của C1 đẩy xe ô tô 4 chỗ lùi lại để cho xe ô tô 16 chỗ có lối đi; lúc này H1 chạy từ trong ngõ ra, trên tay cầm 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 1,1m một đầu gắn dao bầu (phóng lợn) quay lại chỗ hai xe ô tô đỗ thì nhìn thấy có người đẩy xe ô tô của mình, H1 hô “ôi làng nước ơi, chúng nó cướp xe”, rồi H1 cầm phóng lợn đánh nhau với nhóm của C1. Lúc này, C1 xuống xe ô tô cùng Phạm Văn Đ, Bùi Hữu Đ, Vũ Thành Tr, Đặng Như C1 (sinh năm 1995) mỗi người cầm một đoạn tuýp sắt lấy trên xe ô tô 16 chỗ đánh lại H1, Nguyễn Đức T1 dùng chân tay không giằng co đánh nhau với H1, Nguyễn Quang N khi đó đang đứng ở trước đầu xe ô tô 16 chỗ nhìn thấy Phạm Văn Đ bị H1 cầm phóng lợn đánh ngã xuống đường liền cầm một đoạn tuýp sắt xông vào đánh Hưng nhưng có một số người dân can ngăn nên N không đánh được H1. Lúc này Trương Văn N3 chạy ra chặn đầu xe ô tô 16 chỗ dùng điện thoại quay, vừa quay N3 vừa nói “hôm nay phải giữ cái xe này lại không cho xe đi”, thấy vậy bà Y (mẹ của C1) đứng chấp tay nói xin Nam “thôi cô xin mày, có gì cô xin” và N3 nói “bây giờ cô gần thì cô bảo người nhà không đánh thằng H1 nhà cháu nữa, giờ thằng H1 nhà cháu bị đánh thế kia thì xin sao được” và N3 cũng xông vào giằng một đoạn tuýp sắt của một thanh niên chưa rõ tên tuổi vụt hai nhát vào người C1, dùng chân đá vào người Công. Cùng lúc đó, Phạm Văn T (tức T Ếch), sinh năm 1989 cùng một số thanh niên (chưa xác định được danh tính) đeo khẩu trang, quần khăn đỏ ở tay cầm theo tuýp sắt và phóng lợn chạy đến đuổi đánh nhau với nhóm của C1, quá trình đuổi đánh nhau T có hô “chém chết mẹ nó đi”. Hai nhóm đuổi đánh nhau trong khoảng thời gian là 15 phút gây náo loạn khu vực sân kho và lân cận. Trong quá trình xô sát đuổi đánh nhau C1 bị H1 dùng phóng lợn vụt vào đầu, H1 bị nhóm của C1 dùng tuýp sắt vụt vào người bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, 02 chiếc xe ô tô bị hư hỏng.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng biển số: 89A-181.80 bị đập vỡ kính chắn gió phía sau, tại vị trí bị vỡ có để lại 01 viên gạch kích thước (15x12x6)cm và 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit (loại 16 chỗ) màu xám biển số: 34B-027.29 bị đập vỡ kính chắn gió phía trước, 01 đoạn tuýp sắt dài 1,1m đường kính 0,3cm một đầu có gắn dao bầu bị cong gập.

Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Y kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía sau của xe ô tô nhãn hiệu Gran I10, màu trắng biển số 89A - 181.80 đăng ký lần đầu năm 2017 trị giá 2.300.000 đồng; 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu xám biển số 34B - 027.29 đăng ký lần đầu năm 2017 trị giá 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại 02 chiếc xe ô tô trên cho chủ sở hữu.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét chỗ ở của các đối tượng liên quan. Kết quả: thu giữ tại ngăn tủ phía trên của tủ quần áo kê sát mép tường bên trái (từ ngoài vào trong) trong phòng ngủ tầng một của nhà Đỗ Văn T2 sinh năm 1981 trú tại thôn E, xã E, huyện Y 16 mảnh vải màu đỏ hình tam giác có kích thước các cạnh (1 x 0,57 x 0,57)m; Thu giữ tại góc trong bên phải gian bếp nhà Phạm Văn T1 01 đoạn ống tuýp sắt dài 1,83m, đường kính 2,5cm và 01 đoạn ống tuýp sắt dài 0,9m, đường kính 02cm.

Theo báo cáo của chính quyền thôn E và lời khai của những người dân sống xung quanh khu vực sân kho thôn E, xã E đều xác định sự việc xảy ra vào tối ngày 24/9/2020 nêu trên, ngoài việc các nhóm đối tượng đuổi đánh nhau gây náo loạn trong khoảng thời gian 30 phút ở khu vực sinh hoạt tập thể đông dân cư còn có tiếng nổ như tiếng súng đã gây hoang mang, lo sợ đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội.

Đối với các Đặng Như C1 (sinh năm 1995) và Đặng Như C2 (sinh năm 2000) đã bỏ trốn, hiện đang bị truy nã, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định tách vụ án khi nào bắt được xử lý sau. Đối với các đối tượng Đỗ Văn T1, Đỗ Văn T1, Đỗ Bá Phương N và một số đối tượng khác đi cùng nhóm của C1 và T1 do chưa xác định được hành vi và danh tính cụ thể, nên tiếp tục điều tra xác minh trong vụ án được tách ra.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn C1, Trương Văn N1, Trương Thanh H1; Phạm Văn T, Vũ Thành Tr, Phạm Văn Đ, Nguyễn Đức T và Nguyễn Quang N, ngày 24/09/2021 Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử C1, N3, H1, T1, Văn Đ, Tr, Tiên và N về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Bùi Hữu Đ đã bỏ trốn và bị truy nã, ngày 09 tháng 11 năm 2021 Đ ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Hữu Đ khai nhận có cầm tuýp sắt tham gia ẩu đả như đã nêu trên, đồng thời khẳng định: Đặng Như C1 (sinh năm 1995) rủ Hữu Đ và Đặng Như Ch1 (sinh năm 2000) đi mua tuýp sắt mục đích để đánh nhau. Hữu Đ là người trả tiền mua tuýp sắt. C2 (sinh năm 2000) là người xách bao tải chứa tuýp sắt mua được để lên xe ô tô 16 chỗ.

Cáo trạng số 35/CT -VKS - YM ngày 25 tháng 3 năm 2022, của VKSND huyện Y truy tố bị cáo Bùi Hữu Đ về tội: Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Hữu Đ phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Hữu Đ từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng năm tù thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2021.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Từ khoảng 19 giờ 35 phút đến 20 giờ ngày 24/9/2020, tại khu vực sân kho thôn E, xã E, huyện Y, Bùi Hữu Đ cùng với Nguyễn Văn C1, Phạm Văn Đ, Vũ Thành Tr, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Quang N, Trương Văn N, Trương Thanh H1, Phạm Văn T1, Đặng Như C1 (sinh năm 1995), Đặng Như C2 (sinh năm 2000) và một số đối tượng khác có hành vi chửi bới, sử dụng đoạn tuýp sắt, dao phóng lộn, gạch đuôi đánh gây thương tích cho nhau và làm hư hỏng tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội.

[3] Trong vụ án này bị cáo Đ tham gia với vai trò đồng phạm cùng thực hành, Đ đã cùng Đặng Như C1 (sinh năm 1995) và Đặng Như C2 (sinh năm 2000) đi mua tuýp sắt mục đích để đánh nhau và đã cầm tuýp sắt tham gia ẩu đả. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí, tham gia ẩu đả, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là vi phạm pháp luật bị cáo vẫn thực hiện do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và

tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 61/2021/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2021 nên HĐXX không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu Đ phạm tội ***“Gây rối trật tự công cộng”***.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Hữu Đ **02 (hai) năm 04 (Bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

4. Án phí: Bị cáo Bùi Hữu Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhiên

